

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 173/2018/HSST
Ngày: 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Kiều Thị Uyên.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.
 2. Ông Võ Cao Trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/ QĐXXST-HS ngày 25/6/2018 đối với bị cáo:

Đậu Tiến H, sinh năm 1965 tại Thành phố H; thường trú: 56/2 khu phố 5, phường Tân Mai, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Đậu Tiến M (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết), 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 14/01/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/01/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tấn H sinh năm 1981; thường trú: 14/2 khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Mai Văn H1, Phạm Quốc C, Lý H2 đến nhà nghỉ Bình Minh tại địa chỉ 82/5B khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã D, tỉnh B do Đậu Tiến H làm chủ. Tại đây, H1, C, H2 và H rủ nhau chơi đánh bài thắng thua bằng tiền nên Hoạt lấy 05 bộ bài tây 52 lá ra chơi

bài “ xì phé, xì tố” thắng thua bằng tiền. Mỗi ván đặt tiền tầy 500.000 đồng, đặt cược 10.000 đồng, tố từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Ai thua hết số tiền 500.000 đồng thì người thắng trong ván đó sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho H. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày Công an thị xã D bắt quả tang tạm giữ 05 bộ bài tây và thu tiền trên chiếu bạc bị cáo và các đối tượng khác sử dụng đánh bạc là 8.160.000 đồng.

Qua điều tra xác định khi tham gia đánh bạc thì:

1. Đậu Tiến H sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 140.000 đồng, thu được tiền xâu 160.000 đồng. Thu giữ trong người 2.000.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 3.020.000 đồng.

2. Mai Văn H1 sử dụng 8.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Hài thắng 2.060.000 đồng. Thu giữ trong người 7.500.000 đồng. Thu giữ tại chiếu bạc 2.660.000 đồng.

3. Lý H2 sử dụng 1.240.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Hùng thắng 40.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 1.280.000 đồng

4. Phạm Quốc C sử dụng 5.820.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Cường thua 2.120.000 đồng. Thu giữ trên người 2.500.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng trên sử dụng vào việc đánh bạc là 20.160.000 đồng.

Tang vật thu giữ trong vụ án: 05 bộ bài tây, số tiền 20.160.000 đồng

Đối với Mai Văn H1, Lý H2 và Phạm Quốc C đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra công an thị xã D đã ra Quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với các bị can trên.

Tại Cáo trạng số 160/QĐ - KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Đậu Tiến H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đậu Tiến H mức án từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung quỹ Nhà nước 20.160.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, tại nhà nghỉ Bình Minh số 82/5B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ Mai Văn H1, Phạm Quốc C, Lý H2 và Đậu Tiến H đang chơi bài “Xì phé, xì tố” thắng thua bằng tiền thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 8.160.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H và các đối tượng trên dùng để đánh bạc là 20.160.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền nhằm mục đích tư lợi, sát phạt lẫn nhau đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Cáo trạng số 160/QĐ - KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể. Bị cáo sử dụng nơi ở của mình để thực hiện hành vi phạm tội, cung cấp bài và trực tiếp tham gia đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp

dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã D, tỉnh B.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã cùng các đối tượng khác sử dụng 20.160.000 đồng vào việc đánh bạc, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 05 bộ bài tây bị cáo và các đối tượng khác sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đậu Tiến H phạm tội Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đậu Tiến H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.160.000 đồng theo biên lai thu số AA/2013/00795 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đậu Tiến H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)
Kiều Thị Uyên**